

Số:/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ trong lĩnh vực
thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục Thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2019 phê duyệt Đề án "Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035";

Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ trong lĩnh vực thể thao thành tích cao của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Viên chức tham gia đào tạo, huấn luyện tại các bộ môn thể thao thành tích cao, tập huấn đội tuyển thể thao thành tích cao của Thành phố, đội tuyển thể thao thành tích cao quốc gia;

b) Huấn luyện viên, vận động viên đang trong thời gian được triệu tập tập huấn, thi đấu cho đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia nhưng được cơ quan có thẩm quyền cho phép về địa phương làm nhiệm vụ;

c. Vận động viên được Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội triệu

tập tập huấn, đoạt huy chương tại Thế vận hội Olympic, ASIAD, Giải vô địch thể giới, vô địch Châu Á hoặc vượt qua vòng loại Olympic;

d. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 2. Chi phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức được giao nhiệm vụ tham gia đào tạo, huấn luyện

1. Viên chức được chi phụ cấp trách nhiệm phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Giữ chức danh Trưởng bộ môn hoặc Phó Trưởng bộ môn, không kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo tại Trung tâm huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội.

b) Được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ tham gia đào tạo, huấn luyện tại các bộ môn thể thao thành tích cao, tập huấn đội tuyển thể thao thành tích cao của Thành phố, đội tuyển thể thao thành tích cao quốc gia.

2. Thời gian hưởng phụ cấp trách nhiệm được tính từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

3. Nội dung chi, mức chi phụ cấp trách nhiệm:

a) Đối với Trưởng Bộ môn: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với Phó Trưởng Bộ môn: 700.000 đồng/người/tháng.

c) Mức chi quy định tại khoản này được chi theo kỳ trả lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

d) Viên chức giữ chức vụ Trưởng/Phó Trưởng Bộ môn không được hưởng đồng thời hai hoặc nhiều phụ cấp trách nhiệm khác nhau. Trường hợp đang hưởng phụ cấp trách nhiệm khác có mức cao hơn thì được giữ mức cao hơn đó.

Điều 3. Hỗ trợ chế độ dinh dưỡng, tiền lương đối với huấn luyện viên, vận động viên

1. Huấn luyện viên, vận động viên được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đang trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu cho đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia;

b) Được cấp có thẩm quyền cho phép trở về địa phương để tập huấn chuyên môn hoặc để tham gia thi đấu tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế hoặc thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Có bảng xác nhận thời gian thực tế tập huấn, thi đấu tại địa phương, có xác nhận của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội.

2. Thời gian hưởng hỗ trợ được tính theo số ngày thực tế huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập huấn, thi đấu tại địa phương theo kế hoạch được phê duyệt, nhưng không vượt quá thời gian triệu tập đội tuyển quốc gia hoặc đội

tuyển trẻ quốc gia theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ: Được hưởng tiền lương, chế độ dinh dưỡng bằng mức tiền lương, chế độ dinh dưỡng của huấn luyện viên, vận động viên tập huấn tại đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia.

Điều 4. Hỗ trợ học phí học trình độ đại học cho vận động viên đạt thành tích cao

1. Vận động viên được hỗ trợ học phí trình độ đại học phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đang trong thời gian được triệu tập tập huấn và thi đấu tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội;

b) Đạt huy chương tại Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao Châu Á-ASIAD, Giải vô địch thế giới, vô địch Châu Á hoặc vượt qua vòng loại Thế vận hội Olympic;

c) Có giấy báo nhập học hoặc xác nhận đang theo học của trường đại học;

d) Trong quá trình học duy trì kết quả học tập từ loại trung bình trở lên theo quy định của nhà trường. Trường hợp bị gián đoạn do lý do khách quan (chấn thương, sức khỏe, tham gia các giải thi đấu), được xét bảo lưu chế độ theo từng trường hợp cụ thể;

đ) Không vi phạm pháp luật, kỷ luật thể thao hoặc các quy định của đơn vị chủ quản trong thời gian học.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% học phí cho vận động viên đoạt huy chương tại Thế vận hội Olympic hoặc Huy chương vàng tại các giải: ASIAD, Vô địch thế giới, Vô địch châu Á hoặc vượt qua vòng loại tham dự Thế vận hội Olympic (đạt chuẩn tham dự Thế vận hội Olympic).

b) Hỗ trợ 50% học phí cho vận động viên đoạt Huy chương bạc, Huy chương đồng tại các giải: ASIAD, Vô địch thế giới, Vô địch châu Á.

c) Mức học phí để tính mức chi hỗ trợ quy định tại khoản này không vượt quá mức học phí của Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh cho khoá đào tạo Đại học.

3. Việc hỗ trợ học phí quy định tại Điều này được thanh toán cho toàn bộ khoá học và được chi trả cho vận động viên vào thời điểm kết thúc năm học hàng năm.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ tổ chức, cá nhân có hoạt động đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao

1. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tổ chức là các đơn vị kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực TDTT, có

pháp nhân, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo tài năng thể thao; là đơn vị trực tiếp quản lý, đào tạo vận động viên thể thao thi đấu đạt thành tích tại các giải quốc gia, quốc tế.

b) Cá nhân là các huấn luyện viên, vận động viên tự do không thuộc biên chế của một đơn vị, tổ chức nào; hướng dẫn cho vận động viên tham gia đạt thành tích hoặc do vận động viên tự rèn luyện, tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải quốc gia, quốc tế.

c) Đào tạo vận động viên có khả năng đạt huy chương tại các giải thi đấu vô địch quốc gia, vô địch trẻ, các nhóm tuổi trẻ quốc gia, giải vô địch Câu lạc bộ quốc gia trở lên.

d) Vận động viên cam kết tham gia thi đấu cho đoàn thể thao Hà Nội trong chu kỳ một kỳ Đại hội thể thao toàn quốc.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ:

a) Tổ chức, cá nhân đào tạo vận động viên được tuyển chọn vào đội tuyển của Thành phố được hưởng mức hỗ trợ như sau:

Chi phí đào tạo cho một vận động viên (bao gồm chế độ dinh dưỡng, tiền lương vận động viên đội tuyển trẻ cấp tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành) trong 24 tháng.

b) Tổ chức, cá nhân đào tạo vận động viên được tuyển chọn vào đội tuyển trẻ của Thành phố được hưởng mức hỗ trợ như sau:

Chi phí đào tạo cho một vận động viên (bao gồm chế độ dinh dưỡng, tiền lương vận động viên đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành) trong 18 tháng.

3. Thời điểm chi trả được thực hiện như sau:

Trả một (01) lần kể từ ngày vận động viên được triệu tập tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách sự nghiệp văn hóa - thể thao của thành phố Hà Nội hàng năm.
2. Nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
3. Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch;

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành

phổ giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài chính; Văn hóa Thể thao & Du lịch; Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Công an TP; Tòa án nhân dân TP; Viện Kiểm sát Nhân dân TP;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức CT-XH Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã;
- Công báo TP; cổng GTĐT TP;
- Lưu: VT, BVHXXH.

CHỦ TỊCH